

KIỂM TRA GIỮA KỲ LSĐCSVN

Với những thắng lợi to lớn của quân dân Việt Nam trên chiến trường. Từ cuối năm 1953, chủ tịch HCM tuyên bố về lập trường của Việt Nam: “Cơ sở của việc đình chiến ở VN là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam”, phải đình chỉ cuộc chiến tranh xâm lược và phải thương lượng với Chính Phủ VNDCCH. Tuyên bố này mở đường cho đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Giơ-ne-vơ (Geneve, Thụy Sĩ) .

Sau chiến thắng vang dội tại Điện Biên Phủ (7/5/1954), vị thế của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế được nâng cao rõ rệt. Chiến thắng này không chỉ là một đòn quân sự mà còn tạo đà cho cuộc đấu tranh ngoại giao trên bàn đàm phán quốc tế.

Đúng một ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, ngày 8-5-1954, Hội nghị Giơ-ne-vơ bắt đầu bàn về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương. Trải qua 75 ngày đàm phán căng thẳng và phức tạp với 8 phiên họp toàn thể, 23 phiên họp cấp trưởng đoàn và nhiều cuộc gặp gỡ riêng với nhiều áp lực và sức ép của các nước lớn, Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam đã được ký kết vào ngày 21-7-1954.

Mục tiêu của Đảng ta là chấm dứt chiến tranh, giành độc lập dân tộc, buộc thực dân Pháp rút quân, đồng thời tạo điều kiện để tiếp tục đấu tranh thống nhất đất nước. Tuy nhiên, bối cảnh quốc tế phức tạp (sự can thiệp của Mỹ, sự chia rẽ giữa các cường quốc như Liên Xô và Trung Quốc) khiến Việt Nam phải linh hoạt trong chiến lược ngoại giao.

Sau nhiều vòng đàm phán căng thẳng, Hiệp định Genève được ký kết với những nội dung chính: ngừng bắn trên toàn Đông Dương; Pháp rút quân khỏi miền Bắc Việt Nam; đất nước tạm thời chia cắt tại vĩ tuyến 17, với miền Bắc thuộc quyền kiểm soát của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và miền Nam do Pháp cùng chính quyền tay sai quản lý; cuối cùng,

hai bên cam kết tổ chức tổng tuyển cử tự do vào năm 1956 để thống nhất Việt Nam.

Những điều khoản này, thoát nhìn, có thể khiến một số người cho rằng Việt Nam chưa đạt được mục tiêu thống nhất ngay lập tức. Tuy nhiên, khi đặt trong bối cảnh lịch sử và phân tích sâu hơn sẽ thấy đây là một thắng lợi ngoại giao quan trọng của Đảng ta.

Với Hiệp định Sơ bộ năm 1946, Việt Nam mới chỉ được công nhận là một quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp, thì với Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đã được khẳng định trong một điều ước quốc tế. Đây là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn, kết tinh thành quả đấu tranh kiên cường và bền bỉ của quân và dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược.

Trước khi Hội nghị Genève diễn ra, Pháp vẫn kiên quyết duy trì Đông Dương như một thuộc địa. Thất bại tại Điện Biên Phủ đã làm lung lay ý chí của họ, nhưng chính sự kiên định và khéo léo của phái đoàn Việt Nam, do đồng chí Phạm Văn Đồng dẫn đầu, đã khiến Pháp phải chấp nhận rút quân khỏi miền Bắc. Đây là lần đầu tiên trong hơn 80 năm, Việt Nam giành lại được chủ quyền trên một phần lãnh thổ từ tay thực dân. Việc Pháp công nhận độc lập của miền Bắc không chỉ là thành tựu quân sự mà còn là kết quả của nghệ thuật đàm phán, thể hiện tài năng ngoại giao của Đảng ta.

Bên cạnh đó, Hiệp định cũng khẳng định sự tồn tại hợp pháp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Điều này thể hiện qua việc Việt Nam được công nhận là một chủ thể chính trị, có quyền tham gia đàm phán, ký kết và được đảm bảo quyền lợi trên trường quốc tế. Đây là một thắng lợi ngoại giao quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, bởi trước đó, các cường quốc không thừa nhận chính quyền cách mạng Việt Nam.

Chiến tranh kéo dài suốt chín năm (1945-1954) đã gây ra nhiều tổn thất to lớn về người và của cho nhân dân Việt Nam. Việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ có ý nghĩa quan trọng vì nó chấm dứt cuộc chiến tranh Đông Dương, giúp nhân dân Việt Nam thoát khỏi cảnh bom đạn, xây dựng lại đất nước.

Mặc dù Mỹ và chính quyền miền Nam sau đó phá hoại cam kết này, việc đạt được thỏa thuận tại Genève vẫn là một bước đi chiến lược, giúp miền Bắc có thời gian xây dựng hậu phương vững chắc, chuẩn bị cho giai đoạn đấu tranh tiếp theo. Nếu không có Hiệp định Giơ-ne-vơ, chiến tranh có thể còn kéo dài, gây thêm nhiều tổn thất và làm chậm bước tiến của cách mạng.

Có ý kiến cho rằng Hiệp định Genève không phải là thắng lợi hoàn toàn vì đất nước bị chia cắt, dẫn đến chiến tranh kéo dài sau này. Tuy nhiên, cần hiểu rằng trong bối cảnh quốc tế lúc đó, việc giành độc lập cho toàn lãnh thổ ngay lập tức là điều không khả thi bởi sự can thiệp của Mỹ và sự thỏa hiệp của các cường quốc. Thành công của Đảng ta nằm ở chỗ biết dừng lại đúng lúc, bảo vệ được thành quả cách mạng ở miền Bắc, đồng thời đặt nền móng cho cuộc đấu tranh lâu dài. Chia cắt tạm thời không phải là thất bại mà là một bước đi chiến lược, phù hợp với tình hình thực tế.

Hiệp định Genève tháng 7 năm 1954 là minh chứng sống động cho tài năng ngoại giao của Đảng. Từ chiến thắng quân sự tại Điện Biên Phủ, Đảng ta đã khéo léo biến sức mạnh đó thành lợi thế chính trị, buộc thực dân Pháp rút quân, khẳng định vị thế quốc tế của Việt Nam và tạo tiền đề cho công cuộc thống nhất đất nước. Dù không đạt được mục tiêu thống nhất ngay lập tức, những gì đạt được tại Genève là tối thắng trong hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ. Thắng lợi này không chỉ là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam mà còn là bài học quý giá về nghệ thuật ngoại giao: kiên định mục tiêu, linh hoạt chiến thuật và đặt lợi ích dân tộc lên trên hết.

Bên cạnh đó, thắng lợi của Việt Nam tại Hội nghị Giơ-ne-vơ đã tạo nguồn cảm hứng và cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các thuộc địa trên khắp năm châu vì độc lập, tự do, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, mở đầu cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới. Từ năm 1954 đến năm 1964, có đến 17/22 thuộc địa của Pháp giành được độc lập. Trong năm 1960, có tới 17 nước châu Phi tuyên bố độc lập.

Chính vì vậy, Hiệp định Genève xứng đáng được xem là một cột mốc rực rỡ trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Kết quả Hội nghị phản ánh xu thế chung và cục diện tình hình quốc tế lúc bấy giờ, mở ra một trang sử mới cho dân tộc Việt Nam, mở đường cho cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho nhân dân ba nước Đông Dương sau này và là nguồn cảm hứng cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên toàn thế giới